

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Thông báo số 644-TB/VPTU ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Thông báo kết luận của đồng chí Quản Minh Cường, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Kính gửi: Tỉnh ủy Cao Bằng

Thực hiện Thông báo số 644-TB/VPTU ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Thông báo kết luận của đồng chí Quản Minh Cường, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Công tác quán triệt, triển khai

Ngay sau khi nhận được Thông báo Kết luận số 644-TB/VPTU ngày 04/4/2025 của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ban Giám đốc Sở đã tổ chức họp lãnh đạo mở rộng để quán triệt tinh thần chỉ đạo đến toàn thể cán bộ chủ chốt. Đồng thời, ban hành kế hoạch triển khai cụ thể các nhiệm vụ được giao, giao đầu mối thực hiện và mốc tiến độ cho từng nội dung. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 1202/SNN-KHTC ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tháng 4/2025. Trong đó giao cho các đơn vị trực thuộc Sở chủ trì, tham mưu các nhiệm vụ được Bí thư Tỉnh ủy giao tại Thông báo số 644-TB/VPTU.

Tập thể Ban lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động, tích cực, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc Sở tiếp tục đổi mới tác phong, tinh thần thái độ, nâng cao năng lực chuyên môn, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động, tích cực trong xử lý công việc; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nghiêm túc, quyết liệt trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, thống nhất nguyên tắc “05 rõ”: rõ việc – rõ người – rõ tiến độ – rõ sản phẩm – rõ trách nhiệm kiểm tra; phối hợp với chính quyền các địa phương nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ.

2. Kết quả thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao

2.1. Về lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường

2.1.1. Đối với nhiệm vụ rà soát, đề xuất bổ sung quy hoạch, phương án bố trí ngân sách kết hợp thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung và nhà tang lễ, hệ thống xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh:

- Nội dung này được UBND tỉnh Cao Bằng giao cho Sở Xây dựng chủ trì thực hiện. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các phòng và các đơn vị phối hợp chặt chẽ khi Sở Xây dựng đề nghị cho ý kiến.

2.1.2. Về thực hiện thu hồi giấy phép các mỏ không đủ điều kiện, tránh xảy ra tình trạng giữ phần để chuyển nhượng kiếm lợi mà không đi vào khai thác:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức đoàn kiểm tra đối với 05 mỏ khoáng sản, hiện nay Sở đang rà soát hồ sơ các mỏ, tổng hợp báo cáo, xử lý theo quy định (nếu có); đồng thời cử công chức tham gia đoàn kiểm tra do Sở Xây dựng chủ trì thực hiện rà soát các mỏ hoạt động không đảm bảo quy định của pháp luật về khoáng sản để xử lý; xây dựng Báo cáo tình hình hoạt động của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trình UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (*Công văn số 946/SNNMT-ĐCKS ngày 15/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*). Trong đó, báo cáo đã (1) Đánh giá tiến độ triển khai của các dự án khai thác khoáng sản, bao gồm việc thực hiện các thủ tục hành chính, giấy phép khai thác, thực hiện nghĩa vụ tài chính (thuế, phí), bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ pháp lý khác; (2) Xác định các dự án chậm thực hiện hoặc chỉ hoàn thiện thủ tục hành chính mà không có động thái triển khai thực tế, có dấu hiệu "găm" dự án nhằm mục đích mua bán chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, hưởng chênh lệch giá trị.

- Văn phòng UBND tỉnh đã xin ý kiến Ban thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (*Công văn số 1538/BC-VP ngày 16/4/2025 của Văn phòng UBND tỉnh*) và Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo tình hình hoạt động của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*Báo cáo số 37-BC/ĐU, ngày 06/5/2025*).

- Đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu dự thảo Báo cáo của Đảng ủy UBND tỉnh về rà soát các dự án khai thác khoáng sản, dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh theo các Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (*Công văn số 1856/STC-TĐĐT ngày 11/6/2025 của Sở Tài chính*).

2.1.3. Đối với nội dung rà soát và đưa ra khỏi quy hoạch các diện tích rừng nghèo kiệt, không có khả năng tái sinh:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm nghiên cứu các quy định có liên quan để tham mưu đưa diện tích rừng nghèo kiệt, không có khả năng tái sinh ra khỏi quy hoạch lâm nghiệp. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Lâm nghiệp năm 2017 về nguyên tắc, căn cứ lập quy hoạch lâm nghiệp: Rừng tự nhiên phải được đưa vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; Và tại khoản 1 Điều 10 Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát diện tích rừng tự nhiên hiện có để đưa vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.” Căn cứ theo các quy định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường không có cơ sở tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ đưa diện tích rừng nghèo kiệt ra khỏi quy hoạch lâm nghiệp.

- Trong thời gian tới, để tạo thêm sinh kế cho người dân bằng phát triển kinh tế rừng, Chủ rừng, bên nhận khoán là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có thể sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp đối với diện tích đã có rừng, đất chưa có rừng thuộc rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định tại Điều 25 và Điều 30 Nghị định

số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

2.1.4. Về rà soát, đề xuất hoàn thiện nền tảng, cơ sở dữ liệu đất đai:

- Hiện nay, Sở đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu đất đai 06 huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hạ Lang đã xây dựng theo dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG).

- Thực hiện việc đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên CSDL quốc gia về đất đai (VNLIIS – hệ thống thông tin đất đai quốc gia) trong đó có kế hoạch thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai 140/161 xã của tỉnh Cao Bằng, còn 21 xã không đồng bộ dữ liệu lên VNLIIS do không có dữ liệu là các xã không có thủ tục hành chính phát sinh từ 01/01/2024 đến 20/6/2024.

2.1.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan để hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện việc chuyển giao nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai theo quy định mới của Luật Đất đai:

Hiện nay, Sở đã giao cho đơn vị chuyên môn nghiên cứu đề tham mưu hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện nội dung trên.

2.2. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

2.2.1. Về rà soát thực trạng và tham mưu xây dựng đề án quy hoạch các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là phát triển diện tích trồng thuốc lá, cây dược liệu, các loại cây đặc hữu của địa phương:

Sở đã ban hành Hướng dẫn tạm thời kỹ thuật trồng một số loài cây dược liệu dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đồng thời đang xây dựng Chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế rừng và các cây trồng, vật nuôi đặc hữu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó xác định các mục tiêu cụ thể như sau:

- Xây dựng nhà máy sơ chế, chế biến và sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ cao tại Nguyên Bình.

- Triển khai trồng 500 ha dược liệu quý dưới tán rừng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO. Phát triển trồng mới 5.000 ha cây Quế, cây Hồi và các cây dược liệu quý trên đất nương rẫy.

- Phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao: cây Dẻ diện tích 1.000 ha, cây Lê diện tích đạt 500 ha, cây Thạch đen 500 ha; cây Thuốc lá 6.000 ha; cây Mía 4.000 ha; cây Dong riềng 1.000 ha tại các vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, đến hết năm 2030, tổng đàn trâu đạt 112.928 con, đàn bò đạt 153.424 con, đàn lợn đạt 446.490 con, đàn gia cầm đạt 3.278.541 con; tổng sản lượng thịt hơi các loại đến năm 2030 đạt 53.046 tấn.

Hiện nay, Sở đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ việc xây dựng Nhà máy thuốc Dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Nguyên Bình.

2.2.2. Về xây dựng chương trình làm việc ngay với các đơn vị thuộc Tổng cục V - Bộ Công an:

Hiện nay, Sở đang tiếp tục xây dựng chương trình làm việc và sẽ sớm tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện trong thời gian tới.

2.2.3. Về đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, tìm kiếm đối tác liên kết phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị nỗ lực trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ kết nối sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh; từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và đa dạng hóa kênh phân phối.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở đang xây dựng Kế hoạch thực hiện hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hỗ trợ chứng nhận chất lượng nông sản; thiết kế bao bì nhãn mác và truy xuất nguồn gốc cho cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong năm 2025. Chỉ đạo rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở có nhu cầu chứng nhận chất lượng sản phẩm và thiết kế bao bì, nhãn mác và truy xuất nguồn gốc; chỉ đạo đơn vị chuyên môn tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng tem truy xuất nguồn gốc, mã QR, mã số vùng trồng và tăng cường sử dụng chứng nhận chất lượng để khẳng định uy tín sản phẩm nông sản của tỉnh trên thị trường.

Tổ chức triển khai khảo sát đánh giá tiềm năng của 98 sản phẩm thuộc 70 chủ thể; tính đến thời điểm hiện nay toàn tỉnh có 174 sản phẩm OCOP (gồm 10 sản phẩm OCOP 4 sao và 164 sản phẩm OCOP 3 sao) thuộc 4 nhóm sản phẩm, gồm: 158 sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm, 10 sản phẩm thuộc nhóm đồ uống, 05 sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ, 01 sản phẩm thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và di sản du lịch. Chủ thể thực hiện gồm 118 chủ thể, trong đó: 27 Hợp tác xã, 9 tổ hợp tác, 8 doanh nghiệp và 74 hộ sản xuất kinh doanh.

2.2.4. Về tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia:

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia thuộc lĩnh vực Sở phụ trách, tham mưu chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2025. Để thực hiện hiệu quả các Chương trình sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Sở đã tham mưu tổng hợp, đề xuất phương án điều chỉnh vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tham mưu văn bản cho UBND tỉnh chỉ đạo UBND các xã, các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Thông báo số 339/TB-VPCP ngày 01/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

3. Về củng cố, ổn định tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ

- Để thực hiện kiện toàn, củng cố và ổn định tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Môi trường sau sát nhập; Sở Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng

dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sau sáp nhập để trình UBND tỉnh ban hành. Các phòng, ban chuyên môn được rà soát, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Bố trí lãnh đạo các phòng, ban bảo đảm hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực và quá trình công tác. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập được thực hiện công khai, trên cơ sở đánh giá năng lực, phẩm chất và nhu cầu công việc. Đồng thời đã quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho những cán bộ dôi dư theo đúng quy định, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương, nghiêm túc nghiên cứu, góp ý hoàn thiện văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khoá XX. Tập trung làm rõ những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2020 - 2025, nhận định những khó khăn, tồn tại trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Đề xuất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên môi trường nhiệm kỳ tới đảm bảo khoa học, đột phá, sát thực tiễn tạo tiền đề thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

- Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào các hoạt động của ngành, trong đó tập trung vào các lĩnh vực sau: Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp, triển khai các mô hình ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương. Ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi và trồng trọt; công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới tiết kiệm, sử dụng chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh, hệ thống chuồng trại chăn nuôi khép kín,... đã được đưa vào áp dụng. Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân sử dụng các ứng dụng hỗ trợ sản xuất, truy xuất nguồn gốc, giám sát dịch bệnh; xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, kết nối tiêu thụ qua sàn thương mại điện tử. Đẩy mạnh thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp tỉnh; tích hợp thông tin quản lý đất đai với bản đồ địa chính, phục vụ công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sử dụng công nghệ ảnh vệ tinh, GIS để theo dõi biến động sử dụng đất, hiện trạng rừng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý nội bộ Triển khai phần mềm quản lý công việc, hồ sơ điện tử, tất cả văn bản đi, đến được xử lý qua hệ thống quản lý văn bản điện tử; các phòng chuyên môn triển khai giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số. Tăng cường họp trực tuyến, báo cáo số đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, nhất là trong điều kiện địa hình miền núi phức tạp, các cuộc họp, báo cáo định kỳ được tổ chức qua hình thức trực tuyến, tiết kiệm thời gian và chi phí.

4. Đánh giá việc thực hiện

4.1. Thuận lợi

- Việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Bí Thư tỉnh ủy được tập thể Ban Lãnh đạo và các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện chi tiết, rõ ràng.

- Nhiều nội dung được giao đã đạt kết quả cụ thể bước đầu, tạo tiền đề để thực hiện các mục tiêu lớn của ngành trong giai đoạn 2026 - 2030.

4.2. Khó khăn, tồn tại

- Một số quy hoạch tích hợp (xây dựng nghĩa trang, hệ thống xử lý nước thải...) cần sự phối hợp nhiều sở ngành nên cần nhiều thời gian để phối hợp, nghiên cứu.
- Việc áp dụng công nghệ cao còn gặp khó do hạn chế về hạ tầng và nguồn nhân lực. Dữ liệu cơ sở chưa đồng bộ giữa các cấp khiến khó khăn trong tổng hợp, quản lý.
- Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 được Trung ương phân bổ chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể cho tổ chức thực hiện giai đoạn 2026-2030 cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, vì vậy, không đủ cơ sở cho việc định hướng mục tiêu và lập kế hoạch đầu tư công năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.
- Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp phần nào tác động đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn mới sau sắp xếp, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện trong thời gian tới.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, định hướng ngành Nông nghiệp và Môi trường trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của ngành, phân đầu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn đã đề ra.
- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ, chủ động xử lý nhanh các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai liên quan đến nông nghiệp và môi trường. Chỉ đạo Sở Tài chính bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ Điều tra hiện trạng rừng sau khi Đề cương và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại văn bản số 6090/BNN-KL ngày 16/8/2024 về việc triển khai điều tra xác định hiện trạng rừng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện thông báo 644-TB/VPTU ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Thông báo kết luận của đồng chí Quản Minh Cường, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Giám đốc; các PGĐ sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Nghĩa).

GIÁM ĐỐC

Nông Quốc Hùng